

Số: 03 /2022/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 08 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động  
của thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết Liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17/04/2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV, ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ, hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/4/2022 và thay thế Quyết định số 123/2013/QĐ-UBND ngày 11/4/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 123/2013/QĐ-UBND ngày 11/4/2013.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh căn cứ Quyết định thi hành. *Rm*

*Nơi nhận:* *Rm*

- Như Điều 3;
- Cục KTVBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức đoàn thể tỉnh;
- Các Ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC, CVP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hương Giang

## QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 03 /2022/QĐ-UBND  
ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.
2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động của thôn, khu phố.

#### **Điều 2. Thôn, khu phố**

1. Thôn được tổ chức ở dưới xã.
2. Khu phố được tổ chức ở dưới phường, thị trấn.
3. Thôn, khu phố không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã, phường, thị trấn (xã, phường, thị trấn sau đây gọi chung là cấp xã); nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

#### **Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của thôn, khu phố**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố. (Sau đây gọi tắt là Thông tư số 04 và Thông tư số 14).

### Chương II TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THÔN, KHU PHỐ

#### **Điều 4. Phân loại thôn, khu phố**

- Thôn, khu phố được phân làm 2 loại sau đây:
- a) Loại 1: Có từ 350 hộ gia đình trở lên;
  - b) Loại 2: Các thôn và khu phố còn lại.

**Điều 5. Tổ chức của thôn, khu phố**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 1, Thông tư số 14 (sửa đổi, bổ sung Điều 4, Thông tư số 04).

**Điều 6. Nội dung hoạt động của thôn, khu phố**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 1, Thông tư số 14 (sửa đổi, bổ sung Điều 5, Thông tư số 04).

**Điều 7. Hội nghị của thôn, khu phố**

Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Thông tư số 04.

**Điều 8. Điều kiện thành lập thôn mới, khu phố mới**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 1, Thông tư số 14 (sửa đổi, bổ sung Điều 7, Thông tư số 04).

**Điều 9. Điều kiện sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, khu phố**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 5, Điều 1, Thông tư số 14 (bổ sung Điều 7a, Thông tư số 04).

**Điều 10. Quy trình và hồ sơ thành lập thôn mới, khu phố mới**

1. Căn cứ nguyên tắc quy định tại Điều 3, Quy chế này và điều kiện thành lập thôn mới, khu phố mới tại Điều 8, Quy chế này, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương thành lập thôn mới, khu phố mới; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Đề án thành lập thôn mới, khu phố mới. Nội dung chủ yếu của Đề án gồm:

- a) Sự cần thiết thành lập thôn mới, khu phố mới;
- b) Tên gọi của thôn mới, khu phố mới;
- c) Vị trí địa lý, ranh giới của thôn mới, khu phố mới (có sơ đồ thể hiện vị trí địa lý);
- d) Dân số (số hộ gia đình, số nhân khẩu) của thôn mới, khu phố mới;
- đ) Diện tích tự nhiên của thôn mới, khu phố mới (đối với thôn phải chi tiết số liệu về diện tích đất ở, đất sản xuất), đơn vị tính là hecta;
- e) Các điều kiện khác;
- g) Đề xuất, kiến nghị.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập thôn mới, khu phố mới về Đề án thành lập thôn mới, khu phố mới; tổng hợp các ý kiến và lập thành biên bản lấy ý kiến về Đề án.

3. Đề án thành lập thôn mới, khu phố mới nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập thôn mới, khu phố mới tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ (kèm theo biên bản lấy ý kiến) trình Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua tại kỳ họp gần nhất. Trong thời hạn 10

ngày làm việc kể từ ngày có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Ủy ban nhân dân cấp huyện có Tờ trình (kèm hồ sơ thành lập thôn mới, khu phố mới của Ủy ban nhân dân cấp xã) gửi Sở Nội vụ để thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Thời hạn thẩm định của Sở Nội vụ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình và hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh gồm:

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện (kèm theo Tờ trình và hồ sơ thành lập thôn mới, khu phố mới của Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này);

b) Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ.

6. Căn cứ hồ sơ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện và kết quả thẩm định của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét ban hành Nghị quyết thành lập thôn mới, khu phố mới.

### **Điều 11. Quy trình và hồ sơ sáp nhập, giải thể và đặt tên, đổi tên thôn, khu phố**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 7, Điều 1, Thông tư số 14 (bổ sung Điều 8a, Thông tư số 04).

### **Điều 12. Quy trình và hồ sơ ghép cụm dân cư vào thôn, khu phố hiện có**

Thực hiện theo quy định tại Điều 9, Thông tư số 04.

## **Chương III**

### **TRƯỞNG THÔN, TRƯỞNG KHU PHỐ**

### **Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng thôn và Trưởng khu phố**

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng thôn, Trưởng khu phố thực hiện theo quy định tại Khoản 8, Điều 1, Thông tư số 14 (sửa đổi, bổ sung Điều 10, Thông tư số 04).

2. Nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Trưởng khu phố:

Trưởng thôn, Trưởng khu phố có nhiệm kỳ là 2,5 năm (hai năm rưỡi). Trường hợp do thành lập thôn mới, khu phố mới hoặc khuyết Trưởng thôn, Trưởng khu phố thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời để điều hành hoạt động của thôn, khu phố cho đến khi bầu được Trưởng thôn, Trưởng khu phố trong thời hạn không quá sáu tháng kể từ ngày có quyết định cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời.

3. Trưởng thôn, Trưởng khu phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận.

### **Điều 14. Tiêu chuẩn Trưởng thôn, Trưởng khu phố**

Trưởng thôn, Trưởng khu phố phải là người có hộ khẩu thường trú và cư trú thường xuyên ở thôn, khu phố; trình độ học vấn tốt nghiệp Trung học phổ thông trở lên; đủ 21 tuổi trở lên, có sức khỏe, nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm trong công tác; có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt, được nhân dân tín nhiệm; bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; có kiến thức văn hóa, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và công việc cấp trên giao.

Ở những nơi khó khăn, phức tạp về nhân sự ứng cử chức danh Trưởng thôn, Trưởng khu phố, Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định cụ thể tiêu chuẩn người ứng cử chức danh Trưởng thôn, Trưởng khu phố.

### **Điều 15. Chế độ, chính sách đối với Trưởng thôn, Trưởng khu phố**

1. Trưởng thôn, Trưởng khu phố là những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố; được hưởng phụ cấp hằng tháng, mức phụ cấp do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Trưởng thôn, Trưởng khu phố được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn những kiến thức, kỹ năng cần thiết; nếu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì được biểu dương, khen thưởng; không hoàn thành nhiệm vụ, có vi phạm khuyết điểm, không được nhân dân tín nhiệm thì tùy theo mức độ sai phạm sẽ bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

## **Chương IV**

### **QUY TRÌNH BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM, CỬ TRƯỞNG THÔN, TRƯỞNG KHU PHỐ**

#### **Mục 1**

### **QUY TRÌNH BẦU TRƯỞNG THÔN, TRƯỞNG KHU PHỐ**

#### **Điều 16. Công tác chuẩn bị bầu cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố**

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Hướng dẫn ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17/4/2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nghị quyết liên tịch số 09), cụ thể như sau:

1. Chậm nhất 20 ngày trước ngày bầu cử, Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công bố ngày bầu cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố; chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp xây dựng kế hoạch, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức triển khai kế hoạch bầu cử.

Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt kế hoạch bầu cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố trước khi UBND cấp xã tổ chức triển khai kế hoạch bầu cử.

2. Chậm nhất 10 ngày trước ngày bầu cử, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

ra quyết định thành lập Tổ bầu cử; quyết định về nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố. Các quyết định này phải được thông báo đến nhân dân ở thôn, khu phố chậm nhất 07 ngày trước ngày bầu cử.

3. Chủ tịch UBND cấp xã chủ trì, phối hợp với Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch bầu cử.

- Thành phần hội nghị gồm:

Trưởng thôn, Trưởng khu phố; Bí thư Chi bộ thôn, khu phố; Trưởng ban công tác Mặt trận, Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chi hội trưởng các Chi hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh, Người cao tuổi của thôn, khu phố.

- Nội dung hội nghị gồm:

+ Đại diện UBND cấp xã công bố quyết định của UBND cấp xã về ngày bầu cử.

+ Đại diện UBND cấp xã phổ biến kế hoạch bầu cử, nhiệm vụ của Tổ bầu cử, trách nhiệm của Trưởng thôn, Trưởng khu phố các điều kiện bảo đảm cho công tác bầu cử.

+ Đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã phổ biến công tác hiệp thương giới thiệu người ứng cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố; việc bầu cử, kiểm phiếu, công bố kết quả và báo cáo kết quả bầu cử; công tác tuyên truyền, vận động nhân dân đi bầu cử.

+ Hội nghị thảo luận và quán triệt công tác bầu cử.

+ Kết luận hội nghị.

### **Điều 17. Giới thiệu nhân sự để bầu Trưởng thôn, Trưởng khu phố**

Việc giới thiệu nhân sự để bầu cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố được tiến hành theo trình tự sau đây:

1. Dự kiến danh sách người ứng cử

a) Trưởng ban công tác Mặt trận báo cáo với Chi ủy, Chi bộ thôn, khu phố để thống nhất danh sách người ra ứng cử (từ 01-02 người). Chậm nhất 15 ngày trước ngày bầu cử, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, khu phố tổ chức hội nghị Ban công tác Mặt trận dự kiến danh sách người ứng cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố.

b) Ban công tác Mặt trận họp dự kiến giới thiệu người ứng cử.

- Thành phần hội nghị:

Trưởng ban công tác Mặt trận triệu tập và chủ tọa hội nghị gồm toàn thể thành viên của Ban công tác Mặt trận.

- Nội dung, thủ tục, trình tự:

+ Giới thiệu mục đích, yêu cầu, nội dung, cử Thư ký hội nghị và đọc quyết định của UBND cấp xã về ngày bầu cử.

+ Giới thiệu tiêu chuẩn Trưởng thôn, Trưởng khu phố.

+ Trưởng ban công tác Mặt trận nêu dự kiến giới thiệu người ứng cử (từ 01 đến 02 người).

+ Hội nghị thảo luận, nhận xét người được dự kiến.

+ Trưởng ban công tác Mặt trận kết luận ý kiến của hội nghị nhận xét người được dự kiến giới thiệu ứng cử.

+ Hội nghị lập biên bản ghi rõ số người được triệu tập, số người có mặt, nội dung hội nghị, ý kiến nhận xét của hội nghị về người được dự kiến giới thiệu ứng cử.

2. Tổ chức hội nghị cử tri để thảo luận tiêu chuẩn và danh sách những người ứng cử

a) Thành phần hội nghị:

- Cử tri đại diện hộ gia đình.
- Toàn thể thành viên của Ban công tác Mặt trận.
- Trưởng thôn, Trưởng khu phố.

Trưởng Ban công tác Mặt trận chủ trì, phối hợp với Trưởng thôn, Trưởng khu phố mời cử tri họp. Trường hợp thôn, khu phố có trên 200 hộ gia đình, có địa bàn dân cư sống không tập trung thì có thể tổ chức các cuộc họp theo từng cụm dân cư. Mỗi cụm dân cư có từ 70 đến 150 hộ gia đình. Cuộc họp của mỗi cụm dân cư được tiến hành khi có trên 50% số cử tri đại diện hộ gia đình trong cụm dân cư tham dự. Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, khu phố tổng hợp kết quả cuộc họp ở từng cụm dân cư vào kết quả chung của toàn thôn, khu phố.

Trưởng Ban công tác Mặt trận gửi giấy mời đến các thành phần dự hội nghị nêu trên và mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã dự họp.

Trưởng thôn, Trưởng khu phố, Bí thư Chi bộ, Trưởng ban công tác Mặt trận chủ tọa hội nghị cử tri.

b) Nội dung, thủ tục, trình tự:

- Trưởng ban công tác Mặt trận tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu dự hội nghị.
- Trưởng ban công tác Mặt trận giới thiệu thư ký hội nghị và phải được đa số cử tri dự hội nghị biểu quyết giơ tay tán thành.
- Trưởng thôn, Trưởng khu phố công bố quyết định của UBND cấp xã về ngày bầu cử.
- Trưởng thôn, Trưởng khu phố báo cáo công tác nhiệm kỳ qua và tự phê bình trước hội nghị cử tri.
- Trưởng ban công tác Mặt trận đọc tiêu chuẩn Trưởng thôn, Trưởng khu phố và giới thiệu danh sách dự kiến người ra ứng cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố của Ban công tác Mặt trận.

- Hội nghị thảo luận danh sách những người được Ban công tác Mặt trận dự kiến giới thiệu. Cử tri có thể giới thiệu thêm người ứng cử hoặc tự ứng cử.

- Thông qua biên bản hội nghị cử tri.
- Trưởng thôn, Trưởng khu phố kết thúc hội nghị.

### 3. Tổ chức hội nghị đề án định danh sách chính thức những người ứng cử

#### a) Thành phần hội nghị:

Trưởng ban công tác Mặt trận triệu tập và chủ tọa hội nghị. Thành phần tham dự hội nghị bao gồm: đại diện lãnh đạo của Chi bộ Đảng, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Phụ nữ, Chi hội Nông dân, Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Người cao tuổi.

#### b) Nội dung, thủ tục, trình tự:

- Trưởng ban công tác Mặt trận nêu mục đích, yêu cầu, nội dung hội nghị và giới thiệu đại biểu, cử Thư ký hội nghị; sau đó đọc danh sách những người được Ban công tác Mặt trận và cử tri giới thiệu, người tự ứng cử (nếu có).

- Hội nghị thảo luận, ấn định những nội dung:

- + Số lượng người ứng cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố.

- + Danh sách chính thức những người ứng cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố.

- Hội nghị lập biên bản ghi rõ thành phần hội nghị, tổng số người được triệu tập, số người có mặt, nội dung hội nghị, diễn biến hội nghị và thoả thuận cuối cùng của hội nghị lập danh sách chính thức những người ứng cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố. Danh sách những người ứng cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố được niêm yết công khai 07 ngày trước ngày tổ chức bầu cử.

### **Điều 18. Tổ bầu cử**

#### 1. Số lượng, thành phần tham gia Tổ bầu cử:

Tổ bầu cử có không quá 07 thành viên, do Trưởng ban công tác Mặt trận làm Tổ trưởng. Các thành viên khác gồm đại diện của tổ chức Đảng, đoàn thể như: Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh và đại diện cử tri của thôn, khu phố.

#### 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử:

a) Chuẩn bị cơ sở vật chất cho cuộc bầu cử.

b) Lập, công bố và niêm yết danh sách cử tri tham gia bầu Trưởng thôn, Trưởng khu phố theo quy định của pháp luật.

c) Phát thẻ cử tri chậm nhất là 02 ngày trước ngày bầu cử và phát phiếu bầu cử cho cử tri.

d) Công bố và niêm yết danh sách ứng cử viên theo quy định của pháp luật.

đ) Giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định của pháp luật.

e) Tổ chức công tác bầu cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố.

g) Kiểm phiếu.

h) Công bố kết quả bầu cử.

i) Báo cáo kết quả công tác bầu cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố và nộp các tài liệu bầu cử cho UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã.

### **Điều 19. Cử tri bầu Trưởng thôn, Trưởng khu phố**

Cử tri bầu cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố là cử tri đại diện hộ gia đình, có đủ điều kiện và năng lực thực hiện quyền bầu cử theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

a) Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hoá, nghề nghiệp, có hộ khẩu thường trú tại thôn, khu phố đủ 18 tuổi trở lên.

b) Những người bị tước quyền bầu cử theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, người đang phải chấp hành hình phạt tù, người đang bị tạm giam, người mất năng lực hành vi dân sự thì không được ghi tên vào danh sách cử tri. Người thuộc các trường hợp trên đây, nếu đến trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ mà được khôi phục quyền bầu cử, được trả tự do hoặc được cơ quan có thẩm quyền xác nhận không còn trong tình trạng mất năng lực hành vi dân sự, thì được bổ sung vào danh sách cử tri và được phát thẻ cử tri để bầu cử. Người đã có tên trong danh sách cử tri mà đến thời điểm bắt đầu bỏ phiếu bị Tòa án tước quyền bầu cử, phải chấp hành hình phạt tù, bị bắt tạm giam hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự, có thay đổi về hộ khẩu thường trú, thì Tổ bầu cử xoá tên trong danh sách cử tri và thu hồi thẻ cử tri sau khi được Chủ tịch UBND cấp xã đồng ý bằng văn bản.

### **Điều 20. Lập và niêm yết danh sách cử tri**

1. Danh sách cử tri được lập theo tên chủ hộ gia đình được ghi trong sổ hộ khẩu do UBND cấp xã quản lý. Trường hợp chủ hộ gia đình không thể tham gia bầu cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố, thì danh sách cử tri được lập theo tên đại diện hộ gia đình do hộ gia đình thống nhất cử ra.

2. Tổ bầu cử lập danh sách cử tri, UBND cấp xã có trách nhiệm thẩm định, ký xác nhận vào bản danh sách cử tri trước khi niêm yết theo quy định của pháp luật. Tổ bầu cử có trách nhiệm niêm yết công khai danh sách cử tri tại trụ sở Nhà văn hoá và những nơi công cộng của thôn, khu phố 07 ngày trước ngày bầu cử.

### **Điều 21. Giải quyết đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân đối với danh sách những người ứng cử và việc lập danh sách cử tri**

1. Kể từ ngày công bố và niêm yết danh sách những người ứng cử và danh sách cử tri, công dân có quyền kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về người ứng cử và việc lập danh sách cử tri với Tổ bầu cử hoặc Ban công tác Mặt trận thôn, khu phố (đối với trường hợp kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về người ứng cử). Tổ bầu cử và Ban công tác Mặt trận thôn, khu phố phải ghi vào sổ và giải quyết theo thẩm quyền.

2. Trường hợp người kiến nghị, khiếu nại, tố cáo không đồng ý với kết quả giải quyết của Tổ bầu cử hoặc Ban công tác Mặt trận thôn, khu phố, thì có quyền

kiến nghị, khiếu nại, tố cáo với UBND cấp xã. UBND cấp xã có trách nhiệm giải quyết theo quy định của pháp luật. Quyết định của UBND cấp xã là quyết định có hiệu lực thi hành. Trường hợp đặc biệt, UBND cấp xã báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của UBND cấp huyện trước khi quyết định.

3. Trong thời hạn 02 ngày trước ngày bầu cử, Tổ bầu cử, Ban công tác Mặt trận thôn, khu phố và UBND cấp xã ngưng việc xem xét, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về người ứng cử và trong thời hạn 24 giờ trước giờ bỏ phiếu, ngưng việc xem xét, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về việc lập danh sách cử tri.

4. Trong trường hợp những kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân về người ứng cử và về việc lập danh sách cử tri đã rõ ràng, có đủ cơ sở kết luận người ứng cử không đủ tiêu chuẩn Trưởng thôn, Trưởng khu phố và người có tên trong danh sách cử tri không đủ điều kiện bầu cử theo quy định của pháp luật, thì Tổ bầu cử xoá tên trong danh sách những người ứng cử sau khi đã trao đổi thống nhất với Ban công tác Mặt trận thôn, khu phố hoặc xoá tên trong danh sách cử tri đối với người không đủ điều kiện bầu cử. Tổ bầu cử chỉ được xoá tên trong hai trường hợp trên sau khi đã được UBND cấp xã đồng ý bằng văn bản.

5. Trường hợp đến trước ngày bầu cử mà trong danh sách người ứng cử không còn người nào ứng cử nữa do các nguyên nhân khách quan và chủ quan như: bị xoá tên, bị chết hoặc do các nguyên nhân khác, thì UBND cấp xã chỉ đạo thôn, khu phố làm lại quy trình giới thiệu người ứng cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố theo quy định tại Điều 17 của Quy chế này, đồng thời quyết định lùi ngày bầu cử cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, nhưng chậm nhất không quá 15 ngày tính từ ngày bầu cử cũ mà UBND cấp xã đã ấn định.

## **Điều 22. Trình tự bầu cử**

1. Chuẩn bị hòm phiếu, phiếu bầu:

Tổ bầu cử chuẩn bị hòm phiếu, phiếu bầu có đóng dấu của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã. Trên phiếu bầu ghi rõ họ tên những người ứng cử.

2. Tiến hành bỏ phiếu:

Việc bỏ phiếu bắt đầu từ bảy giờ sáng đến hai mươi mốt giờ. Tùy tình hình địa phương, Chủ tịch UBND cấp xã có thể quyết định cho bắt đầu sớm hơn nhưng không được trước năm giờ hoặc kết thúc muộn hơn nhưng không được quá hai mươi hai giờ.

Trước khi bỏ phiếu, Tổ bầu cử phải kiểm tra hòm phiếu trước sự chứng kiến của cử tri.

3. Kiểm phiếu:

Tổ bầu cử tiến hành kiểm phiếu tại nơi bỏ phiếu ngay sau khi kết thúc cuộc bỏ phiếu.

Trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử phải thống kê, lập biên bản niêm phong số phiếu bầu không sử dụng đến và mời hai cử tri không phải là người ứng cử có mặt tại đó chứng kiến việc kiểm phiếu.

Những phiếu sau đây là không hợp lệ:

- Phiếu bầu không phải là phiếu theo mẫu của Tổ bầu cử phát ra.
- Phiếu không có dấu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã.
- Phiếu để số người được bầu là hai người trở lên.
- Phiếu gạch xóa hết tên những người ứng cử.
- Phiếu ghi tên người ngoài danh sách ứng cử hoặc phiếu có viết thêm.

#### 4. Lập biên bản kiểm phiếu:

Kiểm phiếu xong, Tổ bầu cử lập biên bản kiểm phiếu, Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ:

- Tổng số cử tri đại diện hộ gia đình của thôn, khu phố.
- Số cử tri đã tham gia bỏ phiếu.
- Số phiếu phát ra.
- Số phiếu thu vào.
- Số phiếu hợp lệ.
- Số phiếu không hợp lệ.
- Số phiếu bầu hợp lệ cho mỗi người ứng cử.

Biên bản kiểm phiếu lập thành 03 bản, có chữ ký của các thành viên Tổ bầu cử và 02 cử tri chứng kiến việc kiểm phiếu để gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Tổ trưởng tổ bầu cử giữ 01 bản.

#### 5. Người trúng cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố:

Người trúng cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố là người đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn thôn, khu phố (theo danh sách cử tri đã được niêm yết).

6. Căn cứ Biên bản kết quả kiểm phiếu và báo cáo kết quả công tác bầu cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố của Tổ bầu cử, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, ra Quyết định công nhận người trúng cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố hoặc quyết định bầu cử lại. Trường hợp không ra quyết định công nhận hoặc quyết định bầu cử lại thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Trưởng thôn, Trưởng khu phố chính thức hoạt động khi có quyết định công nhận của Chủ tịch UBND cấp xã.

### **Điều 23. Tổ chức bầu cử lại Trưởng thôn, Trưởng khu phố**

1. Các trường hợp phải tổ chức bầu cử lại:

- a) Số cử tri tham gia bỏ phiếu chưa được quá nửa số cử tri ghi trong danh sách.
- b) Vi phạm các quy định của pháp luật về bầu cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố.
- c) Trường hợp cuộc bầu cử lần đầu không đạt kết quả.

## 2. Ngày bầu cử lại:

Ngày bầu cử lại Trưởng thôn, Trưởng khu phố do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định, nhưng chậm nhất không quá 15 ngày kể từ ngày tổ chức bầu cử lần đầu. Nếu bầu lần thứ hai mà vẫn không bầu được Trưởng thôn, Trưởng khu phố thì Chủ tịch UBND cấp xã quyết định cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời trong số những người ứng cử chính thức để hoạt động cho đến khi bầu được Trưởng thôn, Trưởng khu phố mới.

## 3. Danh sách cử tri trong cuộc bầu cử lại:

Danh sách cử tri trong cuộc bầu cử lại Trưởng thôn, Trưởng khu phố là danh sách cử tri đã lập trong cuộc bầu cử lần đầu. Trong trường hợp khi tiến hành cuộc bầu cử lại, mới có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về việc lập danh sách cử tri, thì việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị thực hiện như quy định tại Điều 21 của Quy chế này.

## 4. Danh sách những người ứng cử trong cuộc bầu cử lại:

- Danh sách những người ứng cử trong cuộc bầu cử lại là danh sách những người đã ứng cử chính thức trong cuộc bầu cử lần đầu.

- Trường hợp khi tiến hành cuộc bầu cử lại, mới có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về người ứng cử chính thức trong cuộc bầu cử lần đầu, thì các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, giải quyết như quy định tại Điều 21 của Quy chế này.

## 5. Việc niêm yết danh sách những người ứng cử và danh sách cử tri trong cuộc bầu cử lại:

Việc niêm yết danh sách những người ứng cử và danh sách cử tri trong cuộc bầu cử lại thực hiện như quy định đối với bầu cử lần đầu.

## 6. Trình tự bầu cử lại:

Trình tự bầu cử lại thực hiện theo quy định tại Điều 22 của Quy chế này.

## Mục 2

### QUY TRÌNH MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM TRƯỞNG THÔN, TRƯỞNG KHU PHỐ

#### Điều 24. Quy trình miễn nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khu phố

Thực hiện theo quy định tại Khoản 9, Điều 1, Thông tư số 14 (sửa đổi, bổ sung Điều 12, Thông tư số 04); Điều 10 Nghị quyết liên tịch số 09, cụ thể như sau:

1. Trưởng thôn, Trưởng khu phố có thể được miễn nhiệm do sức khỏe, do hoàn cảnh gia đình hoặc vì lý do khác.

#### 2. Thủ tục, trình tự tổ chức việc miễn nhiệm:

a) Người xin miễn nhiệm phải có đơn, trong đó nêu rõ lý do của việc xin miễn chức danh Trưởng thôn, Trưởng khu phố gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp Trưởng thôn, Trưởng khu phố được điều động làm công tác khác thì không cần có đơn xin miễn nhiệm.

b) Việc miễn nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khu phố được thực hiện tại hội nghị cử tri đại diện hộ gia đình ở thôn, khu phố. Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, khu phố chủ trì hội nghị miễn nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khu phố.

Hội nghị miễn nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khu phố được tiến hành khi có trên 50% cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, khu phố tham dự.

c) Trình tự hội nghị miễn nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khu phố:

- Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, khu phố chủ trì hội nghị, nêu lý do, yêu cầu của hội nghị.

- Trưởng thôn, Trưởng khu phố trình bày lý do của việc xin miễn nhiệm.

- Hội nghị thảo luận, đánh giá quá trình hoạt động của Trưởng thôn, Trưởng khu phố.

- Hội nghị tiến hành biểu quyết, việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 3 đến 5 người để làm nhiệm vụ.

- Trường hợp có trên 50% so với tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn thôn, khu phố tán thành việc miễn nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khu phố thì Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, khu phố báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, miễn nhiệm.

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, khu phố, Ủy ban nhân dân cấp xã phải xem xét, ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm chức danh Trưởng thôn, Trưởng khu phố. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời để điều hành hoạt động của thôn cho đến khi bầu được Trưởng thôn, Trưởng khu phố mới; trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã không ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Việc bầu Trưởng thôn, Trưởng khu phố mới phải được tiến hành trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khu phố. Quy trình bầu Trưởng thôn, Trưởng khu phố mới thực hiện theo quy định tại của Quy chế này.

### **Điều 25. Quy trình bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khu phố**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 9, Điều 1, Thông tư số 14 (sửa đổi, bổ sung Điều 12, Thông tư số 04); Điều 11 Nghị quyết liên tịch số 09, cụ thể như sau:

1. Trưởng thôn, Trưởng khu phố khi không còn được nhân dân tín nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, tham nhũng, lãng phí, không phục tùng sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân cấp xã, vi phạm pháp luật và các quy định của cấp trên thì có thể bị cử tri bãi nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp hoặc có ít nhất một phần ba tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, khu phố kiến nghị.

Trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp hoặc của ít nhất một phần ba tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, khu phố kiến nghị thì Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định tổ chức hội nghị cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, khu phố để xem xét bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khu phố.

Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, khu phố chủ trì hội nghị bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khu phố.

Hội nghị bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khu phố được tiến hành khi có trên 50% cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, khu phố tham dự. Ngoài số cử tri thuộc thành phần dự hội nghị, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, khu phố mời đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tham dự. Khách mời được phát biểu ý kiến, nhưng không được biểu quyết.

## 2. Trình tự hội nghị bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khu phố:

a) Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, khu phố tuyên bố lý do, mục đích, yêu cầu của hội nghị.

b) Trưởng thôn, Trưởng khu phố trình bày bản tự kiểm điểm của mình, trong đó nêu rõ khuyết điểm, nguyên nhân khách quan và chủ quan, các biện pháp khắc phục. Trường hợp Trưởng thôn, Trưởng khu phố không tham dự hội nghị hoặc có tham dự nhưng không trình bày bản tự kiểm điểm thì người đưa ra đề xuất việc bãi nhiệm trình bày những khuyết điểm của Trưởng thôn, Trưởng khu phố.

c) Hội nghị thảo luận, đóng góp ý kiến.

d) Hội nghị biểu quyết việc bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khu phố. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 03 đến 05 người để làm nhiệm vụ.

Trường hợp có trên 50% so với tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn thôn, khu phố tán thành việc bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khu phố thì Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, khu phố lập biên bản, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, bãi nhiệm.

đ) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khu phố của Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, khu phố, Ủy ban nhân dân cấp xã phải xem xét ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khu phố. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời để điều hành hoạt động của thôn, khu phố cho đến khi bầu được Trưởng thôn, Trưởng khu phố mới; trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã không ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Việc bầu Trưởng thôn, Trưởng khu phố mới phải được tiến hành trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khu phố. Quy trình bầu Trưởng thôn, Trưởng khu phố mới thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

**Điều 26. Kinh phí tổ chức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khu phố**

Kinh phí tổ chức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khu phố do ngân sách cấp xã đảm bảo theo quy định tại Điều 12, Nghị quyết liên tịch số 09.

**Mục 3**

**QUY TRÌNH CỬ TRƯỞNG THÔN, TRƯỞNG KHU PHỐ LÂM THỜI**

**Điều 27. Các trường hợp cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời**

1. Thành lập thôn, khu phố mới theo quyết định của cấp có thẩm quyền.
2. Khuyết Trưởng thôn, Trưởng khu phố (là trường hợp các thôn, khu phố đã có Trưởng thôn, Trưởng khu phố nhưng sau đó do những nguyên nhân khách quan hoặc chủ quan, như: Trưởng thôn, Trưởng khu phố bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, chuyển công tác khác,... mà địa phương chưa có điều kiện bầu cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố mới để thay thế; hoặc nhiệm kỳ Trưởng thôn, Trưởng khu phố đã kết thúc, nhưng do mất đoàn kết nội bộ, hoặc có những diễn biến phức tạp, chưa thể tổ chức bầu cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố đạt kết quả, đảm bảo khách quan, đúng quy định của pháp luật), thì áp dụng hình thức cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời để quản lý, điều hành công việc của thôn, khu phố.
3. Cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời trong trường hợp tổ chức bầu lại Trưởng thôn, Trưởng khu phố không đạt kết quả.

**Điều 28. Thủ tục, trình tự cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời trong trường hợp thành lập thôn, khu phố mới và khuyết Trưởng thôn, Trưởng khu phố**

1. Dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ Chi bộ, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, khu phố báo cáo và đề nghị UBND cấp xã cho phép thực hiện quy trình cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời.
  2. Sau khi được phép bằng văn bản của Uỷ ban nhân dân cấp xã, Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, khu phố tiến hành các nội dung công việc sau đây:
    - a) Tổ chức hội nghị hiệp thương để thống nhất giới thiệu nhân sự đề nghị cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời.
      - Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, khu phố triệu tập và chủ trì hội nghị hiệp thương gồm: Bí thư chi bộ và Trưởng các tổ chức đoàn thể của thôn, khu phố (Chi hội Phụ nữ, Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Nông dân, Chi đoàn thanh niên, Chi hội Người Cao tuổi). Hội nghị hiệp thương chỉ có giá trị khi có ít nhất hai phần ba số đại biểu thuộc thành phần tham dự hội nghị dự họp.
- Thư ký hội nghị hiệp thương do hội nghị hiệp thương thống nhất cử ra trong số các thành viên tham dự hội nghị.
- Nội dung hội nghị hiệp thương:

Tổ chức quán triệt các văn bản của cấp trên về việc cho phép thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời; Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, khu phố; tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng thôn, Trưởng khu phố.... Xem xét, thảo luận, thống nhất giới thiệu nhân sự đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử chức danh Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời.

Việc thống nhất giới thiệu nhân sự đề nghị cử chức danh Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời phải biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín (do hội nghị hiệp thương quyết định).

Người được giới thiệu đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cử chức danh Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời phải đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và phải được đa số các thành viên thuộc thành phần tham dự hội nghị hiệp thương nhất trí giới thiệu.

Hội nghị hiệp thương phải lập biên bản, ghi đầy đủ, chính xác các nội dung đã diễn ra tại hội nghị; đồng thời phải có chữ ký xác nhận của chủ tọa và thư ký hội nghị.

b) Hoàn chỉnh hồ sơ, đề nghị cử chức danh Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời.

Trên cơ sở kết quả hội nghị hiệp thương, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, khu phố hoàn chỉnh hồ sơ, báo cáo và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời. Hồ sơ đề nghị cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời gồm:

- Biên bản hội nghị hiệp thương.
- Sơ yếu lý lịch của người đề nghị cử chức danh Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời.

### 3. Quyết định cử chức danh Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời.

Trên cơ sở báo cáo và đề nghị của Ban công tác Mặt trận thôn, khu phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, thẩm định, nếu đảm bảo đúng, đủ hồ sơ và người được đề nghị cử chức danh Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời có đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử người giữ chức danh Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời trong thời hạn chậm nhất là 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; thông báo cho thôn, khu phố biết; giao nhiệm vụ cho người được cử giữ chức Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời để quản lý, điều hành hoạt động của thôn, khu phố theo quy định của pháp luật.

### **Điều 29. Cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời trong trường hợp bầu cử lại không đạt kết quả**

1. Người được cử làm Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời trong trường hợp bầu cử lại không đạt kết quả phải trong số những người đã ứng cử chính thức đề bầu cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố.

2. Căn cứ vào danh sách những người đã ứng cử chính thức để bầu cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố và căn cứ vào kết quả bầu cử trong cuộc bầu cử lại, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, khu phố đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử người có số phiếu bầu hợp lệ cao nhất (nếu những người ứng cử có số phiếu bầu hợp lệ bằng nhau thì đề nghị người cao tuổi hơn) giữ chức danh Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời trong thời hạn chậm nhất là 07 ngày kể từ ngày bầu cử lại Trưởng thôn, Trưởng khu phố không đạt kết quả; thông báo cho thôn, khu phố biết; giao nhiệm vụ cho người được cử giữ chức Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời quản lý, điều hành hoạt động của thôn, khu phố theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bầu cử lại mà vi phạm pháp luật về bầu cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố, dẫn đến phải dừng cuộc bầu cử, không tiến hành kiểm phiếu. Do đó, không xác định được ứng cử viên nào có số phiếu hợp lệ cao nhất để quyết định cử làm Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời, thì tiến hành quy trình lựa chọn Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời theo quy định tại Điều 28 Quy chế này, kết hợp với việc xem xét kết quả bầu cử lần đầu để lựa chọn người có đủ phẩm chất, năng lực, tín nhiệm của nhân dân, để quyết định cử giữ chức Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời

3. Trường hợp những người ứng cử chính thức trong cuộc bầu cử lại có đơn kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân, thì các cơ quan, tổ chức có liên quan phải xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Nếu tất cả những người ứng cử chính thức trong cuộc bầu cử lại không đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật thì phải tiến hành theo thủ tục, quy trình giới thiệu nhân sự theo quy định tại Điều 28 của Quy chế này để cử người giữ chức danh Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 30. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nội vụ:

a) Thẩm định việc thành lập, giải thể, sáp nhập, đặt tên, đổi tên thôn, khu phố trình Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chuyển đổi thôn thuộc xã thành khu phố thuộc phường, thị trấn;

c) Thẩm định phân loại thôn, khu phố trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc thực hiện quy chế này;

đ) Định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ về việc thực hiện các quy định của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ, hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số

14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Quyết định ghép cụm dân cư vào thôn, khu phố hiện có sau khi đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện thông qua;

b) Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện quy chế này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

Quản lý, chỉ đạo hoạt động của Trưởng thôn, Trưởng khu phố trên địa bàn theo quy định của Trung ương và quy chế này.

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tuyên truyền, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

**Điều 31. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hương Giang



